

Single Cable/Chain



Single cable/Chain pneumatic Balancer



KBA cable Balancer



KBC chain Balancer

Series cân bằng khí nén đơn KBA & KBC

Series: KBA (Cáp) / KBC (Xích)

Cân bằng khí nén đơn của Knight được sử dụng trong các ứng dụng cần chế độ **"thả nổi" (float)** – cho phép định vị cuối cùng vật nâng **không cần dùng tay**. Tốc độ nâng/hạ nhanh hơn palăng thông thường, cho phép thao tác tinh chỉnh ("feathering") khi định vị tải. Tay điều khiển công thái học (ergonomic) tích hợp cần gạt ngón cái phân biệt theo màu sắc.

Khi chọn cân bằng khí nén, khuyến nghị tải làm việc **chỉ nên dùng 80% công suất danh định** để bù trừ cho dao động bình thường của hệ khí nén nhà máy. Tải làm việc bao gồm khối lượng chi tiết và khối lượng thiết bị cầm nắm. Cân bằng được thiết kế cho áp suất 100 psi [6,8 bar].

Công thức tính toán: Áp khí nhà máy 60 psi, model 350 lbs, hệ số 80% $\rightarrow (0,60 \times 350) \times 0,80 = 168 \text{ lbs}$ khả năng vận hành thực tế.

***Mã model Cáp đơn (KBA):** KBA150-076, KBA225-073, KBA225-110, KBA350-073, **KBA450-054 (MỚI)**, KBA500-080 & KBA700-054.

***Mã model Xích đơn (KBC):** KBC150-070, KBC200-110, KBC225-067, KBC350-067, **KBC450-052 (MỚI)**, KBC500-080 & KBC700-052.

Tính năng & lợi ích

Tính Năng

- Đạt chuẩn CE (CE Compliant)
- Lựa chọn loại Cáp (KBA) hoặc Xích (KBC)
- Vận hành không cần dùng tay (Hands-Free)
- Chế độ "Float" tiêu chuẩn
- Bộ điều khiển co dây ly tâm tích hợp bên trong
- Yêu cầu khí sạch khô không bôi trơn
- Hành trình tiêu chuẩn: đến **110 in [2.794 mm]**
- Bôi trơn cáp: dầu thực phẩm chịu áp cao (Lubriplate® 1241)
- Bôi trơn xích: dầu SAE 50÷90 EP hoặc tương đương

Lợi ích & tùy chọn

- Hành trình dài hơn ở một số model
- Tùy chọn bộ điều khiển co dây bên ngoài (External Retract)
- Tùy chọn công tắc giới hạn hành trình (Limit Switch)
- Tùy chọn điều khiển High Relieving & Feathertouch
- Tùy chọn series Reeved (puli kép) & Tandem
- Phù hợp ứng dụng quy mô bàn thao tác (Tool-Bench)
- Nhiều bộ kit treo (Suspension Kit) phù hợp
- Tích hợp với ray nhôm Knight (RAD4110/6110/7510)

Thông số kỹ thuật Series cáp đơn (KBA)

***Lưu ý:** Tất cả model Series KBA đều sử dụng cáp thép không gỉ chất lượng cao. Khuyến nghị bôi trơn định kỳ bằng dầu Lubriplate® 1241 hoặc tương đương để kéo dài tuổi thọ cáp.

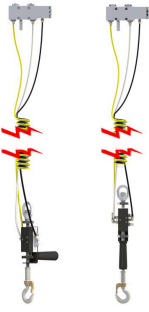
Mã Model	Tải Trọng		Hành Trình		Khối Lượng SP	
lbs	kg	in	mm	lbs	kg	
KBA150-076	150	68	76	1.930	49	22
KBA225-073	225	102	73	1.854	61	28
KBA225-110	225	102	110	2.794	88	40
KBA350-073	350	159	73	1.854	76	34
KBA450-054 MỚI	450	204	54	1.371	72	33
KBA500-080	500	227	80	2.032	112	51
KBA700-054	700	317	54	1.371	91	41

Thông số kỹ thuật Series xích đơn (KBC)

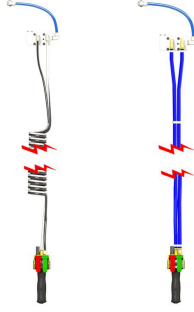
***Lưu ý:** Series KBC sử dụng xích cấp 80 chuyên dụng. Khuyến nghị bôi trơn định kỳ bằng dầu SAE 50÷90 EP hoặc dầu hộp số/máy tương đương.

Mã Model	Tải Trọng		Hành Trình		Khối Lượng SP	
lbs	kg	in	mm	lbs	kg	
KBC150-070	150	68	70	1.778	51	23
KBC200-110	200	91	110	2.794	93	42
KBC225-067	225	102	67	1.701	63	28
KBC350-067	350	159	67	1.701	78	35
KBC450-052 MỚI	450	204	52	1.320	77	35
KBC500-080	500	227	80	2.032	115	52
KBC700-052	700	318	52	1.320	95	43

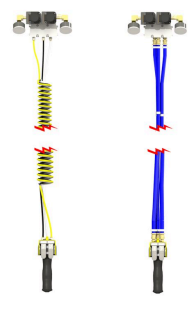
Bộ điều khiển khí nén (Pneumatic controls)



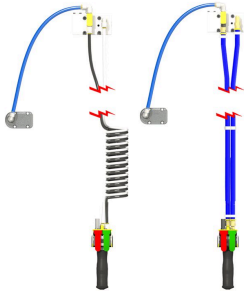
Tay Điều Khiển Feather-Touch Tay ngang / tay đứng, ống thẳng 10 ft BCS2213 / BCS2214 12,4 lbs [5,64 kg] 100lbs



Pendant lên/Xuống + manifold kit ống thẳng (3017) / xoắn (3320) BCS3017 / BCS3320 10 ft [3 m] Standard



Tay Điều Khiển Kép (Dual) Hỗ trợ 2 trọng lượng zero-gravity BCS2215 / BCS2323 10,2 lbs [4,63 kg] Dual



Pendant Tandem Lên/Xuống Cho cân bằng khí nén Tandem BCS2326 / BCS3330 10 ft [3 m] Tandem



Module Điều Khiển Đơn (Single) Lý tưởng cho dụng cụ siết BCS2018 2,2 lbs [0,99 kg] 150lbs



Module High Relieving 2090: ≤250 lbs / 2322: ≤500 lbs BCS2090 / BCS2322 10 ft [3 m] Heavy

Phụ kiện gắn cáp / xích & đo lường



Thước đo độ mòn xích đo xích 4mm & 5mm KSAA1003 0,87 lbs [0,39 kg] Gauge



Khoá Xích An Toàn Xoay 360°, kết nối xích an toàn BPA2410 2,7 lbs [1,23 kg] KBC



Móc Xích Cân Bằng Crosby® Bullard tự đóng, xoay 360° BPA2113 2,4 lbs [1,08 kg] KBC



Khớp Tháo Lắp Nhanh Xoay 360°, có chốt
xích an toàn BPA2035 4,8 lbs [2,22 kg]
700lbs



Móc bail & cổng khoá lif-loc® hợp kim
đồng – cho KBA cable BPA2020 2.000 lbs
[907 kg] KBA

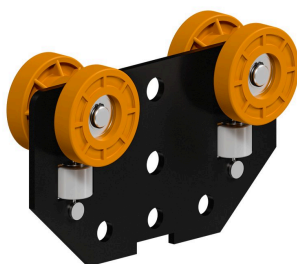


Puli cáp reeved (gấp đôi tải) cho RKBA
reeved cable balancers BPA2065 4,4 lbs
[2,0 kg] Reeved

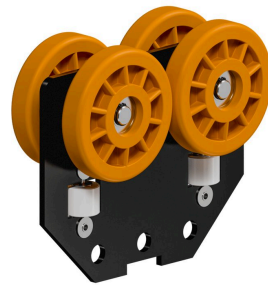
Con chạy tải (Load trolley)



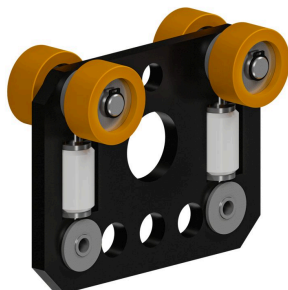
Con Chạy Tải – Ray RAD4110 Bánh nylon
gia cường sợi thủy tinh MRTA4442 5 lbs
[2,26 kg] RAD4110



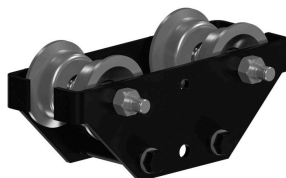
Con Chạy Tải – Ray RAD6110 Tải tối đa
1.600 lbs [725 kg] MRTA6106 6 lbs [2,72
kg] RAD6110



Con Chạy Tải – Ray RAD7510 Tải tối đa
3.000 lbs [1.360 kg] MRTA7706 9 lbs [4,08
kg] RAD7510



Con Chạy Tải – Ray TR2000 Tải tối đa 550
lbs [250 kg] TRT2001 2 lbs [0,90 kg]
TR2000

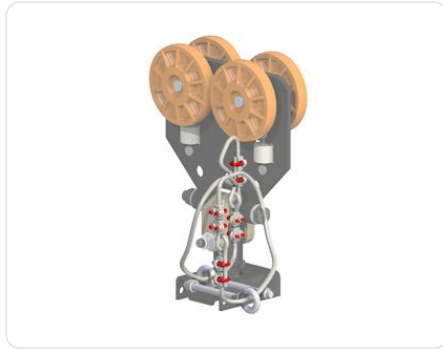


Con Chạy Tải Dầm W (W-Beam) Bánh thép,
dùng cho W/I-Beam RTA2013 23 lbs [10,4
kg] W-Beam · I-Beam

Bộ cáp an toàn (Safety cable kits)



Cáp An Toàn Tiêu Chuẩn 4 kẹp Crosby® + 2 vòng đệm RWA4133 6 ft [1,8 m] / 6mm Standard



Cáp an toàn có bulông móc eye bolt safety cable kit FDA4133 10 ft [3 m] / 6mm Eye Bolt



Cáp An Toàn Chụp Oval 2 chụp đồng oval + 2 vòng đệm NICORWA4133 2 lbs [0,91 kg] Oval

Tài liệu kỹ thuật

Tờ Rơi (Brochure)

- Brochure Cân Bằng Khí Nén Knight Global PDF
- Brochure Khớp Xoay Knight (Rotary Union) PDF

Spec sheet & CAD drawings

- Spec Sheet Series Cáp KBA PDF
- Spec Sheet Series Xích KBC PDF
- CAD Drawings Series KBA (.zip) ZIP
- CAD Drawings Series KBC (.zip) ZIP

Manual & hướng dẫn vận hành

- Balancer Operation Manual 2019 (English) PDF
- Balancer Troubleshooting Guide 2021 PDF
- Mẫu Phiếu Kiểm Tra Định Kỳ Balancer PDF

Hướng dẫn lắp đặt & kết nối

- Sơ Đồ Kết Nối Khí Với Hộp Logic PDF
- Sơ Đồ Kết Nối Khí Với Manifold PDF
- HD Lắp Đặt Cáp An Toàn Bulông Móc PDF
- External Safety Retract Control Information PDF
- Knight Rotary Union Guide PDF

FULL-SHARP AUTOMATIZED VN (FULLSHARP)

Nhà phân phối uỷ quyền Cân Bằng Khí Nén & thiết bị nâng hạ Knight Global tại Việt Nam

Để được tư vấn cấu hình KBA / KBC Balancer phù hợp với dự án, vui lòng liên hệ đại diện FULLSHARP để nhận báo giá và bản vẽ thiết kế chi tiết.

Liên hệ tư vấn và báo giá

Nhà máy Hải Phòng: Nhà xưởng A1-1, KCN VSIP Hải Phòng, P. Nam Triệu, TP. Hải Phòng

Văn phòng phía Nam: 16 Lô 1-07, KDC Ấp 4, P. Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 0817 888 198 · **Email:** sales@fullsharp.com.vn · **Website:** www.fullsharp.com.vn

Thông số có thể thay đổi theo cấu hình đặt hàng. Vui lòng liên hệ FullSharp để được tư vấn chính xác.